

Bản tin Phân tích kỹ thuật

26/08/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G9000 đóng cửa với tín hiệu tăng. Đà tăng duy trì sự áp đảo đến cuối phiên bởi hợp đồng đóng cửa tại vùng giá cao nhất ngày và trên đường MA5. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh khu vực 1.972, mục tiêu là vùng 1.985 điểm và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.966 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.972 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.985 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.966 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tiêu cực
VNSmall	Tích cực	Tiêu cực
HNX	Trung tính	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- VN-Index bứt phá vùng 1.800 điểm với sắc xanh lan tỏa, ghi nhận 182 mã tăng so với 125 mã giảm. Đáng chú ý, nhịp tăng được hỗ trợ bởi lực cầu tại nhóm vốn hóa lớn, nổi bật là Ngân hàng, Bất động sản, Dầu khí và Công nghệ. Ở chiều ngược lại, thị trường không ghi nhận áp lực bán nổi bật quanh vùng giá cao trong ngày.
- Về mặt kỹ thuật, khác với hai phiên 24–25/08 khi chỉ số phụ thuộc nhiều vào nhóm Vingroup, nhịp tăng phiên 26/08 nhận được sự đồng thuận tốt hơn từ nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn. Do đó, tín hiệu bứt phá vùng 1.800 điểm được xác nhận, qua đó nâng tín hiệu trung hạn của VN-Index lên mức Tích cực. Mục tiêu gần trong tuần này nằm tại khu vực 1.840–1.850 điểm, trong khi hỗ trợ gần là vùng 1.800–1.810 điểm.
- Đánh giá tác động từ các nhịp điều chỉnh sắp tới, hoạt động chốt lãi ngắn hạn có thể xuất hiện trong tuần 24–28/08 trước kỳ nghỉ lễ. Tuy nhiên, với tín hiệu bứt phá trong phiên 26/08 và sự cải thiện ở nhóm vốn hóa lớn, các nhịp giảm nếu xuất hiện nhiều khả năng sẽ được giới hạn quanh vùng hỗ trợ 1.800–1.810 điểm trước khi chỉ số tăng trở lại.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



Nguồn: Vietcap

VIC

- VIC tăng mạnh cả về giá và thanh khoản, qua đó duy trì tín hiệu Tích cực và gia tăng xác suất vượt vùng đỉnh cũ.
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, các mục tiêu gần phía trên nằm tại vùng 247.000–260.000 đồng. Thanh khoản cải thiện cho thấy cổ phiếu đang được hỗ trợ bởi lực mua tại vùng giá cao, qua đó củng cố khả năng tiếp cận các mốc mục tiêu nêu trên.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
225.000-230.000	247.500-260.000	218.000



Nguồn: Vietcap

VHM

- VHM đóng cửa trên MA20, qua đó tái kích hoạt tín hiệu tăng giá ngắn hạn và mở ra khả năng tiếp cận vùng đỉnh gần nhất quanh 80.500 đồng.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên VHM, với ngưỡng dừng lỗ tại 70.600 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
73.000-73.600	80.500	70.600

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



Nguồn: Vietcap

VPB

- VPB tăng giá kèm lực mua cải thiện trong bốn phiên gần đây, qua đó củng cố khả năng kéo dài nhịp tăng với mục tiêu gần tại vùng 28.000 đồng.
- Khuyến nghị mở vị thế mua trên VPB, với ngưỡng dừng lỗ tại 25.900 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
26.300-26.750	28.500	25.900



Nguồn: Vietcap

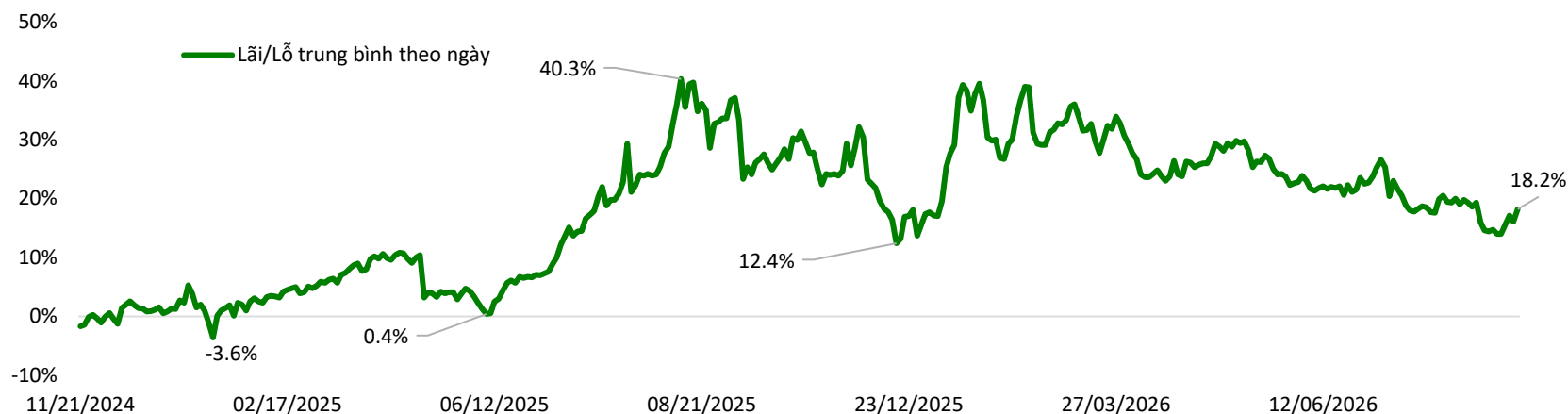
STB

- STB vận động trong kênh tăng ngắn hạn. Đáng chú ý, các phiên điều chỉnh gần đây diễn ra trên nền thanh khoản thấp, cho thấy áp lực bán được tiết chế.
- Dựa trên cấu trúc giá hiện tại, STB có khả năng bứt phá trong ngắn hạn. Khuyến nghị mở vị thế mua trên STB, với ngưỡng dừng lỗ tại 73.000 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
74.000-74.600	82.000	73.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026		Đang mở	79,300	75,000	5.7%	72,000	85,000	75,000	
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,250	13,450	-1.5%	12,600	15,300		
MBB	13/08/2026		Đang mở	21,050	20,300	3.7%	19,800	22,000	20,300	
GAS	24/08/2026		Đang mở	84,100	82,000	2.6%	78,500	98,000	82,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	21,650	21,100	2.6%	19,300	23,000		
FPT	24/08/2026		Đang mở	72,600	71,400	1.7%	69,000	78,000		
MSN	24/08/2026		Đang mở	70,100	69,500	0.9%	67,700	75,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	230,000	4.31%	15.00%	1,785,303	15.307	2,920	10.5	78.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	33,450	6.87%	7.90%	237,035	3.240	3,829	1.3	8.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCB	60,300	1.52%	5.05%	503,847	1.519	4,984	2.0	12.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCX	41,750	3.60%	5.83%	115,833	0.829	2,237	2.5	18.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	21,050	1.94%	5.51%	211,947	0.817	3,235	1.4	6.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,750	2.78%	3.93%	138,896	0.768	3,897	1.6	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	33,400	2.77%	5.36%	133,600	0.736	1,783	2.2	18.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	72,600	2.69%	5.37%	124,460	0.666	5,864	3.1	12.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BCM	44,450	6.98%	7.37%	46,006	0.639	2,066	2.1	21.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPB	26,750	1.33%	7.65%	212,232	0.560	3,758	1.2	7.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTG	31,850	1.11%	2.74%	247,377	0.547	5,172	1.2	6.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MWG	75,500	2.17%	4.57%	111,420	0.480	6,665	3.1	11.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	22,050	1.15%	4.01%	186,167	0.425	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DMX	79,000	1.94%	-5.50%	100,150	0.386	5,195	5.6	15.2	Trung tính			
VJC	127,000	1.84%	3.17%	97,675	0.359	2,830	3.7	44.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

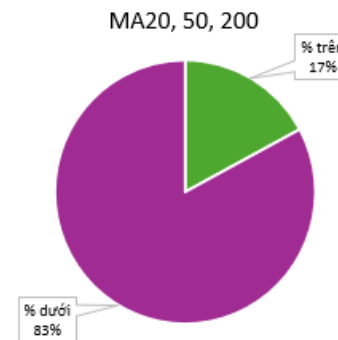
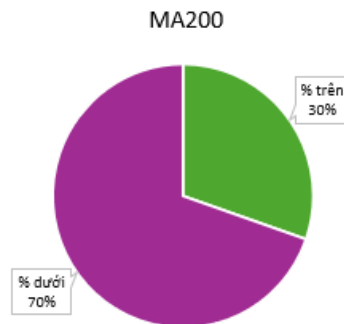
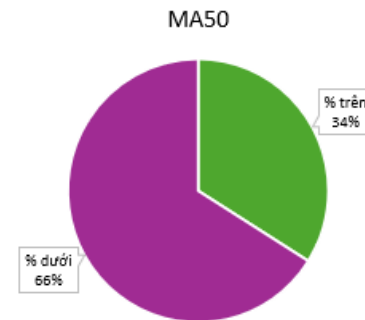
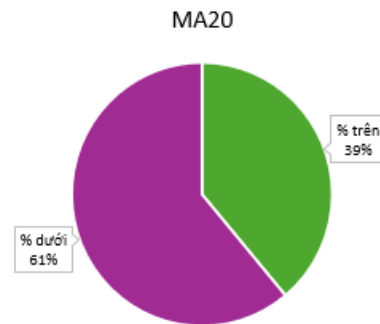
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	135,500	-1.95%	-3.90%	52,167	-43.084	396	10.3	342.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	39,500	3.95%	9.72%	20,201	33.709	4,118	1.3	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NVB	12,100	0.83%	1.68%	35,388	12.466	143	2.5	84.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	78,000	-0.38%	0.78%	70,183	-11.367	17,023	3.3	4.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	58,000	-7.94%	-13.17%	2,900	-9.729	2,718	2.9	21.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTI	19,800	-9.17%	-5.26%	2,388	-9.260	2,212	0.9	9.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	13,300	-1.48%	3.10%	14,208	-8.898	476	1.3	27.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	13,600	2.26%	16.24%	8,103	7.726	322	1.3	42.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DNP	19,400	-4.90%	-7.18%	2,735	-5.667	1,567	1.1	12.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
OCH	7,100	9.23%	12.70%	1,420	5.541	539	0.9	13.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	87,400	1.27%	2.58%	267,411	0.111	4,019	7.1	21.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	42,100	0.48%	3.19%	150,733	0.023	3,117	2.0	13.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TIN	114,000	5.95%	0.35%	10,169	0.020	17,882	3.6	6.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	72,500	-0.55%	13.28%	87,295	-0.016	2,296	5.6	31.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIG	20,000	-5.21%	-20.32%	8,991	-0.015	4,231	1.1	4.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
CC1	39,000	-2.50%	-6.02%	18,512	-0.015	585	4.1	66.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LLM	38,400	12.94%	12.94%	2,943	0.012	12,785	1.4	2.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VUA	13,100	-13.82%	-9.66%	2,620	-0.012	616	1.3	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	43,700	-0.68%	1.63%	48,117	-0.011	2,209	3.4	19.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,200	1.18%	2.38%	27,449	0.011	2,911	1.2	5.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPI	67,800	4.1%	144.5	121.8	52,000	65,100	4.0	54.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	87,000	1.0%	8.4	7.8	63,240	86,100	1.2	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	16,100	1.3%	22.4	20.3	8,254	15,900	1.5	29.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			26/08/2026	25/08/2026	24/08/2026	21/08/2026	20/08/2026	19/08/2026	18/08/2026	17/08/2026
VNINDEX	MA200	Trên	28%	26%	28%	28%	26%	25%	25%	25%
		Dưới	72%	74%	72%	72%	74%	75%	75%	75%
	MA50	Trên	40%	36%	39%	34%	29%	28%	30%	31%
		Dưới	60%	64%	61%	66%	71%	72%	70%	69%
	MA20	Trên	53%	51%	62%	58%	41%	41%	46%	52%
		Dưới	47%	49%	38%	42%	59%	59%	54%	48%
VN30	MA200	Trên	47%	40%	40%	40%	37%	37%	37%	33%
		Dưới	53%	60%	60%	60%	63%	63%	63%	67%
	MA50	Trên	70%	60%	67%	63%	33%	30%	30%	33%
		Dưới	30%	40%	33%	37%	67%	70%	70%	67%
	MA20	Trên	90%	83%	90%	83%	53%	47%	59%	60%
		Dưới	10%	17%	10%	17%	47%	53%	41%	40%
HNX	MA200	Trên	28%	27%	29%	31%	29%	28%	29%	29%
		Dưới	72%	73%	71%	69%	71%	72%	71%	71%
	MA50	Trên	34%	31%	34%	36%	34%	31%	31%	30%
		Dưới	66%	69%	66%	64%	66%	69%	69%	70%
	MA20	Trên	28%	27%	29%	31%	29%	28%	29%	29%
		Dưới	72%	73%	71%	69%	71%	72%	71%	71%
UPCOM	MA200	Trên	32%	32%	33%	35%	33%	33%	34%	35%
		Dưới	68%	68%	67%	65%	67%	67%	66%	65%
	MA50	Trên	32%	33%	33%	34%	33%	32%	32%	33%
		Dưới	68%	67%	67%	66%	67%	68%	68%	67%
	MA20	Trên	32%	32%	32%	33%	34%	33%	33%	34%
		Dưới	68%	68%	68%	67%	66%	67%	67%	66%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 8																		Tháng 7	
		26 ↓	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11	10	07	06	05	04	03	31	30
↗ 1	Bán lẻ	81	80	81	78	74	72	72	74	71	73	71	71	68	59	60	61	56	50	42	35
↗ 2	Tài nguyên Cơ bản	68	68	68	67	64	66	65	61	62	61	64	65	66	64	64	62	61	58	54	51
3	Hàng & Dịch vụ Cón...	65	65	65	62	56	57	58	52	49	51	53	52	48	39	36	36	35	32	29	29
4	Dầu khí	59	58	59	49	41	39	36	29	30	38	44	40	42	39	31	31	33	30	31	30
5	Hóa chất	59	56	56	52	44	43	44	41	41	44	46	47	47	41	34	36	36	31	30	28
6	Thực phẩm và đồ uố...	58	58	57	54	50	49	49	48	48	48	47	46	46	43	42	45	47	44	42	41
7	Dịch vụ tài chính	57	56	53	51	30	30	32	31	31	35	37	38	36	31	33	37	35	31	34	30
8	Bất động sản	55	52	50	42	28	30	33	29	28	30	33	32	32	31	33	34	32	29	27	26
↘ 9	Điện, nước & xăng d...	55	56	58	57	55	56	55	53	52	57	59	62	61	52	50	50	52	49	37	36
10	Ô tô và phụ tùng	55	57	55	53	49	52	51	55	55	56	56	57	61	58	60	60	57	57	56	54
11	Ngân hàng	54	54	56	52	43	42	44	42	44	49	52	52	51	44	44	47	46	40	35	33
12	Hàng cá nhân & Gia ...	54	53	49	49	42	42	41	42	39	34	33	35	31	24	25	26	28	27	23	21
13	Xây dựng và Vật liệu	51	50	51	49	42	45	47	44	42	42	41	39	39	36	37	39	39	33	31	28
14	Công nghệ Thông tin	45	43	42	41	28	26	30	28	27	30	44	46	46	40	44	46	42	30	23	20
15	Du lịch và Giải trí	44	40	43	37	36	35	36	35	35	37	39	39	39	37	41	38	37	30	26	24

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	230,000	4.3%	15.0%	1,785,303	10.5	78.8	2,920	2,235.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VHM	73,600	0.0%	6.5%	604,611	2.3	7.6	9,718	389.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	33,450	6.9%	7.9%	237,035	1.3	8.7	3,829	1,272.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MBB	21,050	1.9%	5.5%	211,947	1.4	6.5	3,235	391.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	84,100	0.7%	0.5%	202,929	3.0	16.0	5,269	135.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	74,600	0.5%	-0.3%	140,637	2.2	45.7	1,634	250.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,750	2.8%	3.9%	138,896	1.6	7.1	3,897	368.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	33,400	2.8%	5.4%	133,600	2.2	18.7	1,783	160.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSB	16,000	0.9%	6.3%	55,501	1.3	18.4	871	32.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HCM	26,500	1.0%	6.6%	35,774	2.4	20.4	1,297	93.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	79,300	0.8%	0.9%	34,328	2.5	13.1	6,054	155.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
OCB	10,950	0.0%	0.9%	33,534	0.9	7.5	1,454	21.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	67,800	4.1%	8.1%	21,699	4.0	54.3	1,250	144.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	39,500	3.9%	9.7%	20,201	1.3	9.6	4,118	223.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVD	19,600	2.1%	6.5%	18,184	1.1	16.4	1,198	117.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KDC	52,400	0.8%	2.1%	14,480	2.5	30.4	1,723	17.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSE	23,200	0.7%	4.3%	9,935	1.8	36.8	631	15.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	36,250	1.1%	-1.5%	3,852	1.5	7.0	5,172	12.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDP	31,200	0.0%	2.6%	2,923	2.3	21.0	1,489	10.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	87,000	1.0%	5.7%	2,610	1.2	9.0	9,625	8.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
F88	61,000	1.7%	-5.4%	14,092	4.7	14.0	4,365	14.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	78,000	-0.4%	0.8%	70,183	3.3	4.6	17,023	9.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
POW	13,300	0.0%	-0.4%	40,802	1.0	6.3	2,098	114.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PC1	20,350	-0.5%	0.0%	8,370	1.3	7.1	2,861	22.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	12,000	0.0%	1.3%	7,690	1.0	9.9	1,216	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	34,150	-0.1%	-2.4%	7,393	3.2	275.7	124	7.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VC3	24,800	-0.8%	0.4%	3,433	2.2	47.9	518	15.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	75,200	-1.7%	0.4%	134,856	3.0	45.3	1,662	55.5	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEE	65,000	0.0%	0.3%	41,632	5.2	11.7	5,561	69.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IDC	32,600	0.3%	0.6%	13,609	2.0	6.3	5,201	42.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	52,700	0.0%	0.2%	11,038	1.2	8.2	6,457	13.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NT2	21,100	-0.5%	-0.7%	6,074	1.2	4.8	4,359	11.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PAN	19,850	-1.0%	3.1%	4,976	0.9	4.1	4,873	6.4	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	44,650	-1.5%	-0.8%	4,282	2.8	6.1	7,381	6.9	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	32,000	-1.7%	0.9%	3,213	0.9	5.5	5,856	14.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	49,600	-0.4%	-2.2%	148,169	3.4	13.1	3,780	202.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BVH	63,000	-0.9%	-5.7%	46,766	1.8	14.1	4,472	42.7	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TPB	14,500	0.3%	0.0%	40,224	0.9	5.3	2,732	100.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BMP	144,200	-0.2%	0.1%	11,804	4.1	9.2	15,674	16.7	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	45,950	1.7%	0.4%	28,645	1.3	10.8	4,238	14.2	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,500	1.43%	-0.70%	25,500	200.0%	(337)	0.8	-25.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	18,400	1.10%	5.75%	42,600	131.5%	1,565	1.1	11.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	24,500	2.08%	5.83%	45,800	86.9%	1,407	1.0	17.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	75,500	2.17%	4.57%	140,000	85.4%	6,665	3.1	11.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	16,550	-0.30%	4.75%	28,700	73.4%	1,803	1.0	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDC	12,350	0.00%	6.01%	21,400	73.3%	2,909	1.0	4.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	13,550	0.37%	1.12%	23,100	70.5%	1,983	0.7	6.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	31,250	1.30%	2.46%	51,000	63.2%	4,939	1.4	6.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DPG	30,000	-0.99%	0.00%	48,900	63.0%	3,441	1.2	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	32,000	-1.69%	0.95%	52,000	62.5%	5,856	0.9	5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,200	1.85%	0.98%	66,800	62.1%	3,174	2.2	13.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
F88	61,000	1.67%	-5.43%	98,000	60.7%	4,365	4.7	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	20,300	0.00%	0.50%	31,900	57.1%	1,738	1.2	11.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	32,600	0.31%	0.62%	51,200	57.1%	5,201	2.0	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	31,850	1.11%	2.74%	50,000	57.0%	5,172	1.2	6.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GEX	26,200	1.16%	6.50%	40,500	54.6%	1,048	1.7	25.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	39,500	3.95%	9.72%	58,800	48.9%	4,118	1.3	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MBB	21,050	1.94%	5.51%	31,300	48.7%	3,235	1.4	6.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	22,050	1.15%	4.01%	32,700	48.3%	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	70,100	0.86%	5.57%	101,200	44.4%	4,634	2.6	15.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn